

NGHIÊN CỨU VAI TRÒ LIÊN KẾT HÌNH THỨC CỦA PHÉP LẶP, PHÉP NỐI VÀ PHÉP LIÊN TƯỢNG TRONG VĂN BẢN HÀNH CHÍNH TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

Lưu Thị Hằng

Khoa Ngữ văn - Khoa học xã hội

Email: hanglt@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 09/12/2022

Ngày PB đánh giá: 14/02/2023

Ngày duyệt đăng: 17/02/2023

TÓM TẮT: Văn bản hành chính là một trong những loại văn bản sử dụng phổ biến nhất hiện nay, đây là loại văn bản mang tính thông tin quy phạm nhà nước hình thành trong các cơ quan, tổ chức nên kết cấu chặt chẽ, văn phong mạch lạc, khúc chiết. Vì vậy, liên kết hình thức đóng vai trò quan trọng đối với văn bản hành chính bởi giúp cho sự nối kết giữa các câu có quan hệ chặt chẽ, chính xác. Trong bài báo này, tác giả nghiên cứu vai trò của liên kết hình thức của phép lặp, phép nối và phép liên tưởng. Phép lặp nhấn mạnh từ ngữ và các cấu trúc cú pháp quan trọng thể hiện chủ đề của đoạn văn. Phép nối mở rộng mệnh đề, tạo nên sự hài hoà giữa các yếu tố trong mệnh đề và giữa mệnh đề với nhau. Phép liên tưởng giúp liên tưởng số lượng và bao hàm. Việc sử dụng phép lặp, phép nối và phép liên tưởng trong các văn bản hành chính nhà nước tại Trường Đại học Hải Phòng vừa thể hiện đặc trưng văn bản hành chính nói chung vừa thể hiện nét riêng biệt, đặc trưng văn bản trong cơ quan giáo dục ở một trường đại học cụ thể.

Từ khoá: văn bản, hành chính, phép lặp, phép nối, phép liên tưởng, liên kết

A RESEARCH/ STUDY ON THE ROLE OF USING COHESIVE DEVICES AS REPETITION, CONJUNCTION AND ASSOCIATION IN ADMINISTRATIVE DOCUMENTS AT HAIPHONG UNIVERSITY

ABSTRACT: Administrative documents are the ones which show a tight structure and a clear, coherent, concise writing style. Cohesive devices are the language devices used to link contents of a text together. Among cohesive devices, conjunction, repetition and association play an important role in linking the ideas of a text. The repetition focuses on words and important syntactic structures which express the topic of the passage. The conjunction is used to expand clauses and create harmony between the elements in a clause and between clauses. The association in

the administrative document is the association of quantity and inclusion. The use of repetition, conjunction and association in state administrative documents at Haiphong University shows not only the features of an administrative document in general but also its unique content in educational field of a university.

Key words: administrative, documents, repetition, conjunction, association

1. MỞ ĐẦU

Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư đưa ra khái niệm về văn bản hành chính “*Văn bản hành chính là văn bản hình thành trong quá trình chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của các cơ quan, tổ chức*” [4, tr.2]. Văn bản hành chính là loại văn bản có kết cấu và lập luận chặt chẽ, văn phong rõ ràng khúc chiết đặc biệt loại văn bản có tính tư tưởng cao. Việc sử dụng phép lập, phép nối và phép liên tưởng trong văn bản hành chính rất quan trọng bởi 3 phép liên kết này có vai trò quan trọng trong liên kết văn bản.

Liên kết trong văn bản là việc sử dụng các phép liên kết nhằm liên kết hình thức và nội dung giúp cho ngôn ngữ trong văn bản có kết cấu chặt chẽ và văn phong rõ ràng, khúc chiết. Trần Ngọc Thêm đưa ra quan điểm rằng: *Giữa hai mặt liên kết nội dung và liên kết hình thức có mối liên hệ biện chứng chặt chẽ. Liên kết nội dung được thể hiện bằng hệ thống các phương thức liên kết hình thức và liên kết hình thức chủ yếu dùng để diễn đạt sự liên kết nội dung*[5, tr. 20]. Trong bài viết, tác giả nghiên cứu phép lập, phép nối và phép liên tưởng được sử dụng trong các văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng.

2. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Lịch sử nghiên cứu

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp hoá, hiện đại hoá cải cách hành chính được nhà nước quan tâm, chỉ đạo. Văn bản hành chính ở các cơ quan Nhà nước chú trọng cải cách đã đạt được nhiều thành quả đáng ghi nhận. Theo đó, đã có nhiều sách, báo, tài liệu về văn bản và soạn thảo văn bản hành chính ra đời đồng thời có một số công trình nghiên cứu về văn bản, sự liên kết văn bản dưới góc độ ngôn ngữ học. Đầu tiên phải kể đến cuốn sách *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt* của Trần Ngọc Thêm. Sau đó có rất nhiều công trình nghiên cứu về văn bản ra đời như *Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản* của tác giả Nguyễn Chí Hoà (2006); *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt* của tác giả Diệp Quang Ban (1998); *Tiếng Việt trong giao tiếp hành chính* của tác giả Nguyễn Văn Khang (2002),... và rất nhiều công trình nghiên cứu trên tạp chí, các cuộc hội thảo về văn phong trong văn bản hành chính khác. Trên cơ sở kế thừa lý thuyết của các công trình đi trước, tác giả nghiên cứu và đưa ra những ví dụ cụ thể để làm rõ vai trò của liên kết hình thức của phép

lập, phép nối và phép liên tưởng trong văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong bài viết này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp miêu tả, phân tích để miêu tả đặc trưng của văn bản hành chính.
- Thủ pháp thống kê, để thu thập và xử lý số liệu đưa ra số liệu cụ thể để phản ánh một cách rõ ràng số lần sử dụng các phép liên kết trong văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng.
- Phương pháp tổng hợp, khái quát để khái quát hoá các đặc điểm liên kết văn bản hành chính.

3. NỘI DUNG

Khảo sát 350 văn bản gồm rất nhiều loại khác nhau như: Công văn, Quyết định, Thông báo, Tờ trình, Báo cáo,... cho thấy ba phép liên kết hình thức được sử dụng khá nhiều trong văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng. Bảng thống kê kết quả thu được thông qua việc thu thập và xử lý số liệu trên 350 văn bản.

Bảng 1. Bảng thống kê sử dụng phép lập, phép nối và phép liên tưởng

Phép liên kết	Số văn bản xuất hiện
Phép lập	350
Phép nối	350
Phép liên tưởng	329

3.1. Phép lập

Phép lập là một trong những sự kết hợp chính thức của liên kết câu, liên kết đoạn thường được gọi là lập từ ngữ. Nó được lập lại ở câu sau từ trong câu trước để tạo sự liên kết, dùng để liên kết giữa các câu trong văn bản. Có ba dạng thức lập: Lập từ ngữ, lập ngữ âm và lập cú pháp.

Lập từ ngữ là một dạng thức của phương thức lập mà ở đó chủ tố là những yếu tố từ vựng(từ thực, cụm từ [5, tr.88]. Lập từ ngữ được sử dụng phổ biến trong văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng vì đối tượng trong văn bản luôn nằm trong những mối quan hệ đa dạng và bắt buộc phải xuất hiện nhiều lần nhằm tạo ra sự nhất quán và liên kết giữa các câu và các đoạn văn bản với nhau. Tìm hiểu ví dụ (1) dưới đây:

(1) *Thực hiện theo Điều 35 Quy định 595, hồ sơ đề nghị phê duyệt bao gồm: - Bản đăng ký thực hiện đề tài NCKH của sinh viên; Danh sách đề nghị phê duyệt đề tài NCKH sinh viên. Các khoa nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt đề tài NCKH sinh viên về Nhà trường [...] Nhận được thông báo này, yêu cầu lãnh đạo các Khoa triển khai nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời với Nhà trường để được hướng dẫn.*

Ví dụ (1) cho thấy cụm từ **hồ sơ đề nghị phê duyệt** được lập lại hai lần. Cụm từ **hồ sơ đề nghị phê duyệt** trong câu 1 mang ý nghĩa liệt kê các việc cần

làm trong nghiên cứu khoa học của sinh viên. Dựa trên các thể mạnh đó mà cụm từ được xuất hiện ở câu thứ hai nhằm khẳng định trách nhiệm và nhiệm vụ của sinh viên. Cụm từ *đề tài NCKH sinh viên* cũng được lặp lại hai lần. Ở lần một xác định đối tượng lần hai xác định cách thức và kết quả điều chỉnh của đối tượng nó giúp cho người đọc nắm rõ nội dung, đối tượng thực hiện và nhiệm vụ cần phải làm.

Lặp ngữ pháp là một dạng thức của phương thức lặp thể hiện ở việc lặp lại trong kết ngôn cấu trúc của chủ ngôn và có thể lặp lại cả một số hư từ mà chủ ngôn đã sử dụng [5, tr.88]. Lặp ngữ pháp gồm hai mức độ: lặp cú pháp và lặp từ pháp. Lặp cú pháp là lặp lại cấu trúc của chủ ngôn nói chung. Đây là hình thức lặp có hiệu ứng ngữ nghĩa cao bởi nó nhấn mạnh nội dung của một vấn đề quan trọng. Trong hệ thống văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng tác giả nhận thấy có rất nhiều văn bản lặp cú pháp như ví dụ [2]:

[2] *Các Khoa, Trung tâm có chức năng đào tạo thực hiện một số công việc[...]. Các Khoa, Trung tâm thực hiện bổ sung theo mẫu 1 và biểu mẫu 2 [...]. Các Khoa, Trung tâm gửi hồ sơ rà soát Niêm giám đào tạo về Phòng Đào tạo qua đ/c Nguyễn Thị Bích [...]. Các Khoa, Trung tâm nghiêm túc thực hiện Thông báo này [...].*

Ví dụ (2) tác giả thấy rằng bốn câu trên theo kiểu lặp cấu trúc cú pháp, mô hình cú pháp CN - VN, cụ thể: (1) *Các*

*Khoa, Trung tâm // có chức năng đào tạo thực hiện một số công việc... (2) Các Khoa, Trung tâm // thực hiện bổ sung theo mẫu 1 và biểu mẫu 2... Các Khoa, Trung tâm // gửi hồ sơ rà soát Niêm giám đào tạo về Phòng Đào tạo qua đ/c Nguyễn Thị Bích... Các Khoa, Trung tâm// nghiêm túc thực hiện Thông báo này... Các câu trúc lặp này cùng thể hiện được đối tượng chủ thể và hành động thực hiện. Trong đoạn văn bản trên hình thức lặp cấu trúc được lặp lại bốn lần chỉ lặp lại đối tượng chủ thể còn hành động thì khác nhau. Cấu trúc cú pháp thứ nhất đề cập đến *chức năng*, cấu trúc cú pháp thứ hai đề cập đến hành động *thực hiện*, cấu trúc cú pháp thứ ba đề cập đến *gửi hồ sơ*, cấu trúc cú pháp thứ tư đề cập đến *ng nghiêm túc thực hiện*.*

Hay như ví dụ (3) dưới đây:

1. *Về xác định số người làm việc tại đơn vị:*

Xác định tổng số người làm việc hiện có của đơn vị: Đủ hay thiếu; nếu thiếu thì đề xuất phương án bổ sung.

Xác định số lượng người làm việc còn thiếu của từng đơn vị cụ thể: trong đó gồm bao nhiêu giảng viên, giáo viên, chuyên viên hay nhân viên phục vụ...

Cụm từ *xác định số lượng người* được lặp lại ba lần đóng vai trò quan trọng trong việc nhấn mạnh nội dung chính của văn bản, khẳng định trách nhiệm từng đơn vị đối với cơ cấu nhân sự của đơn vị mình để dựa vào đó nhà trường đưa ra sự điều chỉnh phù hợp.

Tiến hành khảo sát 350 văn bản hành chính trên hệ thống hộp thư điện tử (E- Office) tại Trường Đại học Hải Phòng, chúng tôi thấy rằng 350/350 văn bản đều sử dụng phép lặp, chủ yếu là lặp từ vựng và lặp cú pháp còn lặp ngữ âm rất ít. Việc sử dụng phép lặp ngữ âm không phù hợp với văn phong trong văn bản hành chính mà phù hợp với đặc trưng của thể loại văn học.

Bảng 2. Bảng thống kê phép lặp

Phép lặp	Số lần xuất hiện
Lặp từ ngữ	1050
Lặp ngữ pháp	780
Lặp ngữ âm	98

Vai trò của phép lặp nhằm nhắc lại và nhấn mạnh nội dung trong các câu. Vì vậy, việc lặp từ ngữ, ngữ âm và ngữ pháp là cần thiết trong việc triển khai nội dung văn bản. Hơn nữa, phép lặp giúp cho sự liên kết giữa các câu trở nên chặt chẽ hơn. Nhờ lợi thế này mà phép lặp được dùng phổ biến hơn trong các văn bản thuộc phong cách hành chính công vụ hơn các loại hình khác.

3.2. Phép nối

Theo Diệp Quang Ban: *phép nối là việc sử dụng tại vị trí đầu câu, hoặc trước vị ngữ (trước động từ ở vị ngữ) những từ ngữ có khả năng chỉ quan hệ làm bộc lộ kiểu quan hệ giữa hai câu có quan hệ với nhau, và bằng cách đó liên kết hai câu này với nhau*[1, tr.248]. Phép nối là từ thể hiện mối quan hệ liên

kết đẳng lập hoặc chính phụ giữa các mệnh đề hoặc giữa các cụm từ trong câu. Phép nối loại này thường sử dụng các phương tiện nối kết sau: phương tiện thứ nhất: quan hệ từ, chỉ quan hệ bình đẳng (*và, và lại, rồi, còn, nhưng, hay,...*); phương tiện thứ 2: từ ngữ nối kết gồm: Đại từ thay thế (*vì vậy, tuy vậy, sau đó, trước đó,...*); Những tổ hợp từ ngữ khác có ý nghĩa quan hệ và có tác dụng liên kết (*đồng thời, trong lúc đó, tóm lại, nói chung, một là, nghĩa là,...*). Trong 350 văn bản trên hệ thống hộp thư điện tử (E- Office) Trường Đại học Hải Phòng, tác giả nhận thấy đây là phép liên kết được sử dụng nhiều nhất trong ba phép liên kết bởi tất cả các văn bản đều sử dụng phép nối, tuy nhiên việc sử dụng các phương tiện kết nối có sự chênh lệch. Từ 350 văn bản hành chính trên hệ thống hộp thư điện tử (E- Office) Trường Đại học Hải Phòng, chúng tôi thu được hơn 700 trường hợp sử dụng phép nối trong đoạn văn bản. Việc sử dụng kết từ để liên kết các thành phần trong phạm vi câu thì kết ngữ chủ yếu liên kết các câu, các đoạn văn với nhau. Tuy nhiên, kết nối giữa các đoạn văn trong văn bản hành chính không điển hình nên không đưa vào nghiên cứu. Qua việc khảo sát và xử lý dữ liệu cho thấy các từ ngữ nối kết được sử dụng khá phong phú. Dưới đây là bảng thống kê tần suất sử dụng các quan hệ từ nối trong 350 văn bản hành chính khảo sát tại Trường Đại học Hải Phòng.

Bảng 3. Bảng thống kê phép nối

TT	Quan hệ từ			Từ ngữ nối kết
	Từ	Số văn bản xuất hiện	Từ	Số văn bản xuất hiện
1	Và	350	Đồng thời	89
2	Rồi	34	Tóm lại	158
3	Còn	145	Nói chung	11
4	Nhưng	210	Một là	55
5	Hay	11	Nghĩa là	9

Như vậy, việc sử dụng phép nối giúp mỗi câu, mỗi đoạn trong văn bản có sự hài hoà, cân đối. Thông qua quan hệ ngữ nghĩa phép nối móc xích các đoạn văn với nhau. Các phương tiện nối kết có tác dụng bộc lộ rõ ràng sự liên kết giữa các mệnh đề và các đoạn trong văn bản. Đây là phương thức được sử dụng phổ biến trong những loại văn bản đòi hỏi sự liên kết logic rõ ràng như văn bản khoa học, văn bản chính luận đặc biệt là văn bản hành chính được lưu hành tại Trường Đại học Hải Phòng.

3.3. Phép liên tưởng

Phép liên tưởng là phép sử dụng những từ ngữ chỉ những sự vật có thể nghĩ đến, suy luận ra theo một hướng nào đó và nó xuất phát từ những từ ngữ ban đầu nhằm tạo ra mối liên kết giữa các phần, các đoạn chứa chúng trong một đoạn văn. Phép liên tưởng là một phương thức liên kết thể hiện ở việc sử

dụng ngôn ngữ những ngữ đoạn (từ hoặc nhóm từ) có liên quan về nghĩa với nhau thông qua một số ít nét nghĩa chung và không chứa nét nghĩa đối lập [5, tr.121]. Trong khuôn khổ nghiên cứu của mình tác giả chú trọng liên tưởng bao hàm và liên tưởng đồng loại.

Trong văn bản chính Trường Đại học Hải Phòng, liên tưởng bao hàm và liên tưởng đồng loại được dùng khá nhiều trong một số loại văn bản nhất định như Báo cáo, Quyết định, Kế hoạch,... xem ví dụ (4) dưới đây

(4) Việc xét nâng lương đối với viên chức, người lao động phải đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy định hiện hành của nhà nước. Phòng Tổ chức Cán bộ thông báo công khai kết quả của Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên, hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung 6 tháng cuối năm 2022 tới các đơn vị, cá nhân có liên quan trong toàn trường; hệ thống email, HP - office.

Ví dụ (4) vừa sử dụng phép liên tưởng bao hàm vừa sử dụng liên tưởng đồng loại. Phép liên tưởng đồng loại được sử dụng ở cụm danh từ viên chức, người lao động và cá nhân; phòng Tổ chức Cán bộ và các đơn vị. Các đối tượng được nhắc đến ngang hàng nhau, đều thể hiện những cái riêng của cùng một các chung tạo nên sự liên kết chặt chẽ trong đoạn văn bản.

Ví dụ (5):

Cơ cấu nhóm nghiên cứu: Nhóm nghiên cứu bao gồm các thành phần sau:

+ Trưởng nhóm nghiên cứu, Thư ký khoa học, Thành viên nghiên cứu chủ chốt

+ Cộng tác viên: NCS, học viên cao học, sinh viên, phụ tá thí nghiệm, doanh nhân, nhà sáng chế, nghệ nhân...

- Mỗi nhóm nghiên cứu có thể phân chia thành nhiều tổ nghiên cứu phụ thuộc vào định hướng hoạt động/ định hướng nghiên cứu dài hạn. Đầu đầu mỗi tổ nghiên cứu là các tổ trưởng. Mỗi thành viên nghiên cứu có thể tham gia đồng thời ở nhiều nhóm nghiên cứu khác nhau dựa vào năng lực chuyên môn của từng người. [6]

Ví dụ (5) cho thấy rõ việc sử dụng liên kết bao hàm bởi chủ tổ và liên tổ chỉ những đối tượng có quan hệ bao hàm với nhau. Quan hệ bao hàm trong đoạn văn bản trên là bao hàm giữa cái chung, cái toàn thể với cái riêng, cái bộ phận: Nhóm nghiên cứu bao hàm trưởng nhóm, thư ký và thành viên nghiên cứu; Cộng tác viên thì bao hàm: NCS, học viên, sinh viên.

Việc dùng phép liên tưởng, đồng loại và bao hàm trong ví dụ (5) giúp cho sự liên kết giữa các câu được chặt chẽ, logic, thể hiện nội dung chính của văn bản giúp người đọc dễ dàng nắm bắt được nội dung văn bản.

Thông qua khảo sát 350 văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng, tác giả thống kê được số lần sử dụng phép liên tưởng đồng loại và liên tưởng bao hàm trong bảng 4 dưới đây:

Bảng 4. Bảng thống kê phép liên tưởng

Phép liên tưởng	Số văn bản xuất hiện
Liên tưởng đồng loại	350
Liên tưởng bao hàm	211

4. KẾT LUẬN

Có thể nói, ba phép liên kết hình thức: phép lặp, phép nối và phép liên tưởng có vai trò quan trọng đối với văn bản hành chính nói chung và văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng nói riêng. Nhắc đến văn bản hành chính nhà nước là chúng ta nhắc đến sự logic, sự chặt chẽ và sự rõ ràng trong từng câu và từng đoạn trong văn bản. Để có thể diễn đạt điều đó văn bản hành chính cần phải vận dụng sáng tạo các phép liên kết sao cho phù hợp với văn phong của văn bản hành chính. Tác giả nhận thấy, nghiên cứu về ba phép liên kết hình thức trong văn bản hành chính là một việc làm cần thiết, bổ ích nhưng không dễ dàng bởi đòi hỏi người nghiên cứu cần đọc rất nhiều văn bản, hiểu được việc sử dụng các phép liên kết và đưa ra những minh chứng rõ ràng, cụ thể giúp người đọc hiểu hơn về vai trò, đặc điểm liên kết hình thức trong văn bản hành chính nhà nước. Trong bài viết, tác giả đã chỉ ra được vai trò quan trọng của việc sử dụng ba phép liên kết hình thức của phép lặp, phép nối và phép liên tưởng trong văn bản hành chính Trường Đại học Hải Phòng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban, (2010), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Chí Hoà, (2006), *Các phương tiện liên kết và tổ chức văn bản*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Khang, (2002), *Tiếng Việt trong giao tiếp hành chính*, Nhà Xuất bản Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
4. Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.
5. Trần Ngọc Thêm, (2011), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội